

Số: 129 /KH-UBND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2018 như sau:

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập quốc tế nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

- Chủ động rà soát, sửa đổi, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của tỉnh. Phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực, khuyến khích đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật từ trung ương đến cơ sở đảm bảo tính đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi. Kịp thời phát hiện các nội dung quy định bất cập, hạn chế, đề xuất bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo tinh thần Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính.

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính

trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Tiếp tục công khai minh bạch thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện. Công bố kịp thời thủ tục hành chính khi có văn bản quy phạm pháp luật mới quy định.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính các cấp ở địa phương, đặc biệt là đối với cấp xã; mở rộng lĩnh vực và các thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nghiên cứu, mở rộng thực hiện mô hình trung tâm hành chính công; đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với một số lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Tổ chức thực hiện hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tổ chức rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị theo quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của các cơ quan hành chính nhà nước, loại bỏ chồng chéo trong quy định về chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiết kiệm biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức. Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đối với các cơ quan tổ chức hành chính theo Quyết định số 2044/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ.

- Đánh giá đúng chất lượng, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, tăng cường thu hút những người có trình độ cao về công tác tại tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động; Kiên quyết thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2018 đã được Tỉnh ủy phê duyệt.

- Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức”.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách; đẩy mạnh phân cấp cho các cấp chính quyền chủ động hơn trong nhiệm vụ thu, chi ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách mới; triển khai các chính sách cải cách về thuế, tiền lương và các chính sách an sinh, xã hội.

- Tăng cường cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh; áp dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai rộng rãi và có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản trên toàn tỉnh nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo danh mục quy định của Chính phủ và UBND tỉnh. Đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ cá nhân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi.

- Mở rộng việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND cấp xã. Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Hệ thống hóa các văn bản về cải cách hành chính của Trung ương và của tỉnh làm cơ sở phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020. Tổ chức cuộc thi về cải cách hành chính kết hợp thông tin tuyên truyền trên phương tiện thông tin, đại chúng và qua các hoạt động nghiệp vụ thường xuyên của các tổ chức đoàn thể.

- Đổi mới phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo hướng nhanh chóng, thiết thực, hiệu quả.

(Nội dung chi tiết các nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm theo biểu đính kèm theo Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn kinh phí bố trí trong dự toán chi ngân sách năm 2018 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

- Tiến hành đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

- Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt và phân bổ dự toán ngân sách chi công tác cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính năm 2018.

- Chủ trì, tổ chức thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực tài chính công với các nhiệm vụ theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Hướng dẫn, kiểm tra, triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính; tổ chức triển khai nâng cao chất lượng trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan nhà nước.

7. Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

- Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả những nhiệm vụ cải cách hành chính đã được giao tại kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ): Báo cáo quý trước ngày 05 của tháng cuối quý, báo cáo 06 tháng trước ngày 05 tháng 6 năm 2018, báo cáo năm trước ngày 25 tháng 11 năm 2018.

8. Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã

- Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2018. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo;
- Lưu: VT, VP2, VP6, VP7, VP4, VP11.

MT01/2018/CCHC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



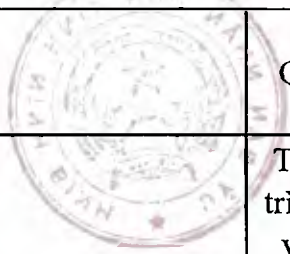
Tổng Quang Thìn



BIỂU KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NINH BÌNH NĂM 2018


(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 129 /KH-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Cải cách thể chế	1. Xây dựng, ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	1.1. Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND tỉnh	Tháng 01/2018
		1.2. Danh mục Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 01/2018
	2. Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	2.1. Kế hoạch kiểm tra văn bản trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2018
		2.2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực năm 2017	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 01/2018
		2.3. Kế hoạch tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2013-2018 trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2018
		2.4. Báo cáo kết quả tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo Kế hoạch kiểm tra
		2.5. Báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Theo kế hoạch tổng rà soát và thường xuyên khi có căn cứ pháp lý hoặc điều kiện thực tế thay đổi

	3. Thể chế hóa kịp thời chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	3.1. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Công thương		Quý III/2018
		3.2. Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành		Theo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
		3.3. Các báo cáo kết quả thẩm định dự thảo VBQPPL do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành và kết quả kiểm tra VBQPPL do HĐND và UBND cấp huyện ban hành, các văn bản góp ý khi có đề nghị	Sở Tư pháp		Thường xuyên
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	1.1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 01/2018
		1.2. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Ninh Bình năm 2018	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý I/2018
		1.3. Duy trì việc nhập dữ liệu, công khai các thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tạo đường kết nối giữa cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh		Thường xuyên
		1.4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính nội bộ cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Quý I/2018
		1.5. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố công khai các thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Khi có văn bản quy định, hướng dẫn mới của Trung ương



	1.6. Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh		Định kỳ hàng quý
2. Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.	2.1. Quyết định kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Thường xuyên
	2.2. a. Quyết định của UBND công bố bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ, thay thế thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện b. Quyết định của UBND cấp huyện quy định về việc công bố bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ, thay thế thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, phòng Nội vụ	Khi UBND tỉnh có quyết định công bố sửa đổi, bổ sung về thủ tục hành chính
	2.3. Quyết định của cơ quan, đơn vị ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, quy chế giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Khi có thay đổi về thủ tục hành chính
	2.4. Tiếp tục thực hiện chi trả chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo đúng quy định của Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tài chính	Thường xuyên
	3. Đa dạng hoá các hình thức giải quyết thủ tục hành chính	100% cơ quan, đơn vị thực hiện đăng tải kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên trang website của đơn vị	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	

	4. Công khai thủ tục hành chính	Niêm yết công khai tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, các biểu mẫu, phí, lệ phí, lịch trực; Số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ email, hòm thư góp ý theo quy định trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	 Thường xuyên
	5. Duy trì tổ chức làm việc vào ngày thứ Bảy hằng tuần theo quy định (trừ ngày lễ, tết và ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật) để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân	5.1. Thực hiện nghiêm túc quy định làm việc vào ngày thứ Bảy hằng tuần theo quy định để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân	5.2. Báo cáo kết quả thực hiện tổ chức làm việc vào ngày thứ Bảy hằng tuần theo quy định	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông Vận tải; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ
		Sở Nội vụ		Định kỳ hàng quý	
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	1.1. Quyết định của UBND tỉnh kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương
		1.2. Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có văn bản quy định, hướng dẫn mới của Trung ương



		1.3. Tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 41/2012/NĐ-CP và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP của Chính phủ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	
2. Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện		2.1. a. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của một số sở, ngành và UBND cấp huyện b. Thông báo, kết luận thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV/2018
		2.2. a. Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. b. Thông báo Kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý III, IV/2018
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	1. Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức	1.1. Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV/2018
		1.2. Quyết định của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I/2018
		1.3. Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Ninh Bình năm 2019	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý II/2018

		1.4. Báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 08/6/2015 của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý II, IV/2018
	2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước ở tỉnh	2.1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV/2018
		2.2. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý IV/2018
		2.3. Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II, III/2018
V. Cải cách tài chính công	1. Thực hiện cơ chế phân cấp quản lý tài chính và ngân sách	1.1. Báo cáo tình hình thực hiện các quy định của Nhà nước về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính Nhà nước; Cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính		Thường xuyên
		1.2. Thông báo thẩm định dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài chính		Thường xuyên
		1.3. Thông báo kết quả thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán khối tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài chính		Quý II, III/2018



		1.4. Các báo cáo kiểm tra việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị dự toán khối tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài chính		Quý I, III/2018
	2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	2.1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định về điều hành dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2018	Sở Tài chính		Quý I/2018
		2.2. Thông báo kết quả thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 đối với khối huyện, thành phố; các chương trình, đề án: Khuyến công, xúc tiến thương mại, khuyến nông, khuyến ngư, ...	Sở Tài chính		Quý II/2018
		2.3. Báo cáo của UBND tỉnh về quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2017	Sở Tài chính		Quý III/2018
		2.4. Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2019	Sở Tài chính		Quý III, IV/2018
	3. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp, phương án cổ phần hóa công ty TNHH MTV Bình Minh và Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 3501S	Sở Tài chính		Năm 2018
VI. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước	1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước	1.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Bình, phiên bản 1.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2018
		1.2. Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh được triển khai thực hiện	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2018

	1.3. Đăng tải các văn bản chỉ đạo liên quan đến cải cách hành chính còn hiệu lực lên trang Website của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ		Thường xuyên
	1.4. Triển khai ứng dụng: Gửi nhận, lưu trữ, quản lý văn bản điện tử liên thông 4 cấp trên phần mềm quản lý và điều hành	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
	1.5. Ứng dụng chữ ký số, chứng thư số và các phần mềm chuyên ngành vào hoạt động giao dịch của các cơ quan hành chính	Các Sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
	1.6. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai phần mềm một cửa điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình cho các đơn vị quản lý	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2. Tiếp tục thực hiện nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính	2.1. Thực hiện nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Khi có yêu cầu của tổ chức, công dân
	2.2. Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Năm 2018
3. Mở rộng, nâng cao chất lượng việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh	3.1. Báo cáo việc duy trì cải tiến, triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại 44 cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và 32 đơn vị cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị được công bố	Năm 2018
	3.2. Hướng dẫn, xây dựng kế hoạch và triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của 41 xã, phường, thị trấn theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã	Năm 2018



VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	1.1. a. Chuyên mục cải cách hành chính được phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh b. Các tin, bài về cải cách hành chính được phát trong chương trình thời sự	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Các sở, ban, ngành UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
		1.2. Các tin, bài được đăng tải trên Báo Ninh Bình	Báo Ninh Bình	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
		1.3. Chuyên mục cải cách thủ tục hành chính được phát sóng trên Đài Phát thanh các huyện, thành phố và Đài Phát thanh các xã, phường, thị trấn	UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Thường xuyên
		1.4. Tin, bài, ảnh về cải cách hành chính được đăng trên trang website của các cơ quan, đơn vị	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thường xuyên
	2. Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính	2.1. Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã năm 2018	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III, IV/2018
		2.2. Quyết định của UBND tỉnh công bố kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2017	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I,II/2018
		2.3. Quyết định của UBND cấp huyện công bố kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính UBND cấp xã năm 2017	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Quý I/2018

		2.4. Báo cáo của UBND tỉnh tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2017	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I/2018
	3. Khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân đánh giá hoạt động cơ quan nhà nước	Kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Nội vụ		Quý III,IV/2018
	4. Xây dựng các chương trình, Kế hoạch về cải cách hành chính	Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV/2018
	5. Tổ chức hội nghị về công tác cải cách hành chính nhà nước ở tỉnh	5.1. Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I/2018
5.2. Tổ chức Hội nghị tổng kết Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018		Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV/2018	
5.3. Tổ chức các Hội nghị trực tuyến về công tác cải cách hành chính		Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Khi có yêu cầu của Bộ Nội vụ	
	6. Nghiên cứu học tập kinh nghiệm cải cách hành chính của một số địa phương	Báo cáo kết quả nghiên cứu học tập kinh nghiệm cải cách hành chính	Sở Nội vụ		Quý II, III/2018